

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định quản lý, vận hành, sử dụng
và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng
tại UBND huyện Tân Phú**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 23/2011/TT-BTTTT ngày 11/8/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 70/2011/QĐ-UBND ngày 14/12/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về quản lý, vận hành, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng tại cơ quan Đảng, Nhà nước và các Đoàn thể trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin tại Tờ trình số 23/TTr-VHTT ngày 10/6/2013 về việc đề nghị ban hành quy định quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng tại UBND huyện Tân Phú,

QUYẾT ĐỊNH:

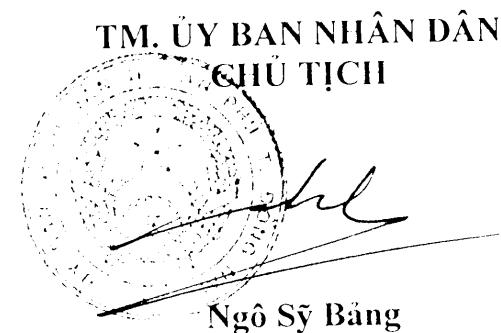
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng tại UBND huyện Tân Phú.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HDND và UBND huyện, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có tham gia sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của UBND huyện Tân Phú chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Tư pháp (để kiểm tra);
- Trung tâm công báo;
(để nghị đăng công báo)
- TT-Huyện ủy (báo cáo);
- TT-HDND huyện (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT-UBND huyện;
- Đài Truyền thanh huyện (đưa tin);
- Lưu: VT-TH (khối VX).



QUY ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý, vận hành, sử dụng
và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng
tại UBND huyện Tân Phú

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/QĐ-UBND
ngày 22/7/2013 của UBND huyện Tân Phú)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Tân Phú; nguyên tắc quản lý vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cũng như trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị, cơ quan quản lý trực tiếp khi tham gia khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng của UBND huyện Tân Phú.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Mạng truyền số liệu chuyên dùng của UBND huyện Tân Phú là mạng truyền dẫn tốc độ cao, sử dụng phương thức chuyển mạch nhãn đa giao thức trên nền giao thức liên mạng (IP/MPLS) sử dụng riêng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng và Nhà nước do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam xây dựng, vận hành.

Mạng truyền số liệu chuyên dùng của UBND huyện Tân Phú (gọi tắt là mạng TSLCD) là nhánh mạng của mạng đường truyền số liệu chuyên dùng của Chính phủ, của tỉnh Đồng Nai kết nối đến hệ thống mạng nội bộ của UBND huyện Tân Phú.

Đơn vị sử dụng mạng TSLCD là các cơ quan, đơn vị thuộc huyện có kết nối đến hệ thống mạng TSLCD của UBND huyện.

Thông tin được sử dụng, chia sẻ và lưu trữ trên mạng TSLCD phải là những thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý điều hành và chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị sử dụng mạng.

Điều 3. Mục đích sử dụng mạng TSLCD

Mạng TSLCD được sử dụng làm cơ sở hạ tầng kỹ thuật triển khai các ứng dụng tin học, trao đổi, chia sẻ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin dùng riêng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD

1. Quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD phải bảo đảm tăng cường năng lực quản lý và khai thác tài nguyên mạng máy tính của UBND huyện, phát huy tinh thần trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ và đảm bảo hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các đơn vị sử dụng mạng.

2. Mạng TSLCD được quản lý, điều hành tập trung, thống nhất, bảo đảm an toàn, bảo mật và tính sẵn sàng cao trong quá trình vận hành và sử dụng.

3. Chi phí sử dụng mạng TSLCD sẽ được đảm bảo từ nguồn ngân sách huyện cấp cho đơn vị được UBND huyện ủy quyền quản lý, điều hành sử dụng mạng căn cứ theo nhu cầu và mức độ sử dụng thực tế của từng đơn vị trên cơ sở tiết kiệm, hiệu quả.

4. Mạng TSLCD phải hoạt động liên tục, thông suốt (24 giờ trong một ngày và 07 ngày trong một tuần) đảm bảo thông tin liên lạc.

5. Việc sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng TSLCD phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và lưu trữ.

6. Việc khai thác, sử dụng tuân thủ theo các quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin được Nhà nước quy định.

7. Các hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến an toàn mạng TSLCD và an ninh thông tin truyền tải trên mạng phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Các hành vi nghiêm cấm

1. Kết nối vật lý hoặc thực hiện truy cập không được phép vào mạng TSLCD.

2. Lợi dụng cơ sở hạ tầng mạng TSLCD vào các mục đích không thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được phân công; để cung cấp, phát tán thông tin không được pháp luật cho phép; có tình gây mất đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

3. Thay đổi kết nối, thông số thiết lập mạng của các thiết bị công nghệ thông tin không thuộc thẩm quyền, gây xung đột tài nguyên, ảnh hưởng đến việc vận hành hệ thống mạng TSLCD.

4. Không tổ chức quản lý, khai thác, vận hành sử dụng mạng TSLCD.

5. Tiết lộ sơ đồ tổ chức hệ thống mạng TSLCD cho các tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền.

6. Tự ý xóa bỏ, tháo gỡ hoặc can thiệp vào mạng TSLCD đã được cài đặt trên các thiết bị mạng đã triển khai.

Chương II

QUẢN LÝ KHAI THÁC, VẬN HÀNH

Điều 6. Trách nhiệm của các đơn vị khi tham gia khai thác mạng TSLCD

1. Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin truyền đưa và cung cấp trên mạng TSLCD.
2. Quản lý, khai thác và bảo vệ các thiết bị chuyển mạch, thiết bị kết nối và các thiết bị của điểm kết nối đặt tại cơ quan mình đã được bàn giao.
3. Không thay đổi kết nối, thông số thiết lập mạng của các thiết bị liên quan đến mạng TSLCD không thuộc thẩm quyền, gây xung đột tài nguyên, ảnh hưởng đến việc vận hành hệ thống mạng TSLCD.
4. Khi có nhu cầu kết nối mới, điều chỉnh, mở rộng, hủy bỏ kết nối vào hệ thống mạng TSLCD của UBND huyện, đơn vị phải có văn bản đề nghị hoặc thông báo cho phòng Văn hóa và Thông tin để xem xét, hỗ trợ.
5. Khi bị sự cố xảy ra hoặc cần sửa chữa hoặc thay thế các linh kiện của thiết bị liên quan đến kết nối mạng TSLCD, đơn vị phải thông báo trực tiếp về phòng Văn hóa và Thông tin để phối hợp xử lý kịp thời.
6. Không đồng thời kết nối, sử dụng dịch vụ Internet công cộng của các nhà cung cấp dịch vụ Internet khác vào mạng TSLCD.
7. Trước ngày 01 tháng 12 hàng năm, báo cáo về phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp trình UBND huyện về tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị mình hoặc báo cáo dột xuất khi có yêu cầu.
8. Đối với cơ quan, đơn vị được UBND huyện giao quản lý, vận hành mạng TSLCD của UBND huyện có trách nhiệm:
 - a) Xây dựng hệ thống bức tường lửa (firewall) bảo vệ hệ thống mạng nội bộ nhằm ngăn chặn các truy cập trái phép từ bên ngoài. Hệ thống bức tường lửa bao gồm: Thiết bị phần cứng hoặc bằng các phần mềm chuyên dụng.
 - b) Cử cán bộ có chuyên môn về công nghệ thông tin để quản trị, khai thác sử dụng mạng TSLCD của huyện.
 - c) Quản lý bộ tập trung người dùng mạng riêng ảo của cơ quan được thiết lập (nếu có).
 - d) Quản lý các tên miền của đơn vị (nếu có).
 - e) Sở hữu và quản lý các chính sách kết nối Internet của riêng cơ quan.
 - f) Quản trị và cài đặt địa chỉ IP theo phân hoạch chung đã được cấp cho hệ thống mạng nội bộ của mình.
 - g) Tuân thủ các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin: Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị quản lý hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ban hành kèm theo Quyết định số 34/2009/QĐ-UBND ngày 21/5/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh; quy định về tổ chức, quản lý và sử dụng hộp thư điện tử trong các cơ quan Nhà nước của tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 70/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định khác do Nhà nước ban hành; quy định về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định 62/2010/QĐ-UBND ngày 19/10/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Tuân thủ các quy định khác về sử dụng mạng TSLCD do Nhà nước quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của cá nhân khi tham gia khai thác mạng TSLCD

1. Được toàn quyền khai thác các tài nguyên trên mạng để phục vụ cho công tác tại cơ quan, nhưng phải đảm bảo về chế độ bảo mật, an toàn, an ninh, đồng thời chịu trách nhiệm đối với các thông tin truyền đưa và cung cấp trên mạng.
2. Tuân thủ các quy định cụ thể về truy nhập, khai thác sử dụng mạng. Không được tiết lộ mật khẩu truy cập các ứng dụng trên mạng TSLCD cho cá nhân, đơn vị không có thẩm quyền.
3. Tuân thủ những quy định về quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD.
4. Chấp hành nghiêm chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách có liên quan của Nhà nước về viễn thông, về quản lý và cấp phép cung cấp thông tin, thiết lập trang thông tin điện tử trên Internet, về chế độ bảo mật, an toàn, an ninh thông tin.
5. Khi sự cố xảy ra, cần thông báo kịp thời cho người, cơ quan có thẩm quyền để kịp thời xử lý, giải quyết.

Điều 8. Trách nhiệm của phòng Văn hóa và Thông tin

1. Dầu mối quản lý toàn bộ các kết nối mạng TSLCD tại huyện; quản lý cấu hình các phần mềm hệ thống trên các thiết bị mạng; quản lý toàn bộ hồ sơ hệ thống mạng TSLCD; quản lý, phân hoạch các vùng địa chỉ mạng, các vùng mạng cục bộ áô.
2. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị nhằm giúp việc khai thác, sử dụng hiệu quả mạng TSLCD.
3. Nghiên cứu, đề xuất nâng cấp, mở rộng, duy trì và triển khai các ứng dụng dùng chung mạng TSLCD tại huyện.
4. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các quy định Nhà nước về sử dụng mạng TSLCD cho các cơ quan, đơn vị tham gia sử dụng khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng của UBND huyện.
5. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của mạng TSLCD.

6. Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, an ninh thông tin.

7. Báo cáo định kỳ hàng năm, đột xuất cho UBND huyện, Sở Thông tin và Truyền thông tình hình sử dụng mạng TSLCD trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại huyện.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tham gia sử dụng khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng của UBND huyện Tân Phú chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này. Phòng Văn hóa và Thông tin có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo định kỳ, hàng năm về UBND huyện kết quả thực hiện.

Điều 10. Xử lý vi phạm

Cá nhân, đơn vị nào có hành vi vi phạm Quy định này sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 11. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về phòng Văn hóa và Thông tin huyện để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

